

Cà phê là mặt hàng nông sản chiến lược, hàng năm mang lại kim ngạch cho đất nước trên 400 triệu USD, đứng thứ 2 sau gạo. Đặc biệt phát triển sản xuất cà phê đã góp phần phát triển kinh tế ở những vùng miền núi khó khăn, đặc biệt ở các tỉnh Tây Nguyên. Nghiên cứu tình hình sản xuất và xuất khẩu cà phê trong những năm vừa qua chúng tôi đưa ra những đánh giá sau đây.

I. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN CÀ PHÊ

1. Đánh giá về tình hình trồng trọt về sản lượng cà phê.

Trong vòng 20 năm (1976 - 1996) diện tích trồng cà phê đã được mở rộng gần 14 lần, sản lượng cà phê tăng 40 lần (năm 1975 sản lượng cà phê chỉ đạt 6,1 nghìn tấn, thì vụ 1995 - 1996 đạt 240 nghìn tấn). Như vậy sau 20 năm phát triển, ngành cà phê đã góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế xã hội ở các tỉnh miền núi và Tây Nguyên, tạo lập nên những vùng dân cư trù phú, những đô thị mới, nhiều buôn làng thoát cảnh nghèo đói, du canh du cư, một tỉ lệ không nhỏ dân cư, trong đó kể cả đồng bào dân tộc thiểu số, trở nên giàu có.

Tuy nhiên, việc mở rộng diện tích trồng cà phê ào ạt, không theo quy hoạch dẫn tới nạn chặt phá rừng nghiêm trọng, chỉ riêng tỉnh Đắk Lắk từ 1978 đến nay đã bị mất 114.000 ha rừng tự nhiên, trong đó có 45.000 ha rừng nguyên sinh bị chặt phá để trồng cà phê làm cho môi trường bị hủy hoại, làm nguồn nước Tây Nguyên bị cạn kiệt. Một dẫn chứng cụ thể là vụ hạn hán kéo dài ở vụ đông xuân 1994 - 1995 dẫn đến sự thiếu nước tưới cho nhiều vùng cà phê, đặc biệt các vùng cà phê mới trồng. Ngoài ra, mở rộng diện tích tự phát, thiếu điều tra khảo sát đánh giá các điều kiện sinh thái, dẫn tới nhiều vùng trồng cà phê cho chất lượng thấp, chua, không hương vị, hoặc thậm chí có

nơi cà phê không cho trái.

2. Nhật xét về giống cà phê

Ở VN có 2 loại giống cà phê: cà phê vối (Robusta) và cà phê chè (Arabica). Ở VN hiện nay trên 90% diện tích trồng cà phê vối, 10% trồng cà phê chè. Trong khi đó giá cà phê chè trên thị trường quốc tế thường cao hơn ít nhất gấp rưỡi cà phê vối, ví dụ tháng 1.1996, một tấn

+ Về khâu chế biến cà phê: đây là khâu quyết định chất lượng và giá cả cà phê

Hiện nay phương pháp chế biến cà phê ở nước ta rất đơn giản để thực hiện cho nên hầu hết các hộ trồng cà phê đều tổ chức tự chế biến cà phê. Các trang thiết bị dùng để chế biến đều được sản xuất trong nước cho nên chi phí đầu tư

sản mang lại ngoại tệ cho đất nước.

- Cà phê VN đã xuất khẩu sang 40 nước trên thế giới, đặc biệt cà phê VN xuất khẩu sang các thị trường cao cấp như Mỹ, Đức, Ba Lan, Nhật, Ý, Anh, Tây Ban Nha, Singapore và Pháp.

- Tỷ trọng cà phê có phẩm chất tốt xuất ra thị trường thế giới đang gia

CÁC GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ Ở VIỆT NAM

PGS. PTS. VÕ THANH THU

tăng

2. Đánh giá những điểm yếu

- Việc kinh doanh và xuất khẩu cà phê mang tính chất tự phát, tranh mua, tranh bán ép giá nông dân trong khâu thu mua là hiện tượng phổ biến.

- Thiếu thông tin trong kinh doanh cà phê dẫn tới hiệu quả kinh doanh thấp ở hàng loạt doanh nghiệp.

- Tư thương nắm giữ khâu thu mua cùng ứng 90% lượng cà phê xuất khẩu, nhưng trong số 37 đầu mối xuất khẩu cà phê hiện nay, không có đầu mối nào của tư nhân, đây cũng là biểu hiện sự độc quyền bất hợp lý trong điều kiện Đảng và Nhà nước thực hiện chính sách mở cửa kinh tế, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia bình đẳng vào chương trình mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu.

- Việc các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ các đầu mối xuất khẩu cà phê, trong nhiều trường

cà phê chè bán tại thị trường Luân Đôn giá 3.600 USD/MT, trong khi đó cà phê chè giá chỉ 2.500 USD/MT. Khí hậu ở các tỉnh miền Trung và miền núi phía Bắc phù hợp với phát triển cà phê chè. Tăng diện tích trồng cà phê chè là giải pháp quan trọng để gia tăng kim ngạch xuất khẩu cà phê.

3. Đánh giá về kỹ thuật và chế biến cà phê

+ Về thủy lợi: Đây là vấn đề cốt tử để nâng cao năng suất cà phê. Mặc dù ở các vùng sản xuất đã có hệ thống thủy lợi, hồ đập, phục vụ cho tưới tiêu cà phê, nhưng hệ thống này chỉ đảm bảo tưới 1/4 diện tích. Còn việc tưới cho cây cà phê chủ yếu vẫn nhờ vào thiên nhiên, việc đào giếng tràn lan dẫn đến làm cạn kiệt nguồn nước ngầm, thậm chí một số vùng ở Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ giếng nước sinh hoạt cũng bị cạn kiệt do đào quá nhiều giếng tưới cho cây cà phê.

thấp cộng với giá nhân công lao động rẻ tạo nên chi phí chế biến thấp.

Tuy nhiên, cũng nhận thấy rằng máy móc chế biến cà phê cũ kỹ, thiếu đồng bộ, kỹ thuật chế biến mang tính thủ công, chủ yếu dựa vào phương pháp kinh nghiệm thực hiện tại các hộ gia đình, thiếu đội ngũ công nhân lành nghề trong khâu chế biến cho nên dẫn tới chất lượng cà phê không đồng đều, vì chế biến đơn giản nên các hạt lên men, mốc vào mùa mưa không phục hồi được. Đây cũng là nguyên nhân làm cho giá cà phê của VN trên thị trường thế giới thấp 30 - 50 USD so với giá bán của các nước khác.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

1. Đánh giá những điểm mạnh

- Kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh qua các năm, riêng vụ 1994 - 1995, xuất khẩu cà phê mang lại kim ngạch 558,28 triệu USD, đứng đầu trong ngành nông

hợp mang tính hình thức, vụ cà phê 1997 này có đến 10/37 đầu mối chưa xuất khẩu được tấn cà phê nào, một số khác giúp tư nhân xuất khẩu hoặc đẩy mạnh xuất khẩu với mọi giá, hòa vốn cũng xuất khẩu, nhằm đạt được khối lượng xuất khẩu tiêu chuẩn vì cơ sở để được tiếp tục chọn đầu mối xuất khẩu phụ thuộc vào khối lượng cà phê đã xuất ở vụ trước.

- Thiếu vốn trầm trọng, khiến cho hoạt động kinh doanh xuất khẩu cà phê bị động, hiệu quả kinh doanh thấp.

- Một hiện tượng đáng lưu ý hiện nay là nhiều công ty và văn phòng đại diện nước ngoài đang trực tiếp núp bóng tư nhân tham gia thu mua cà phê và xuất khẩu ủy thác qua các đầu mối của nhà nước làm cho thị trường cà phê VN thêm rối ren, trị giá xuất khẩu cà phê giảm.

- Cơ chế chính sách điều tiết sản xuất và kinh doanh cà phê mang tính chất giải quyết tình thế, không mang tính chiến lược, lâu dài đây cũng là nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của ngành cà phê xuất khẩu ở VN.

III. VÀI KIẾN NGHỊ ĐỂ ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ CỦA VN

1. Quan điểm xây dựng các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu cà phê

- Phát triển cây cà phê phải theo quy hoạch:

Nhà nước phải sớm xây dựng quy hoạch, ngoài ra ở từng vùng cà phê trọng điểm cần phải có quy hoạch chi tiết cho việc phát triển toàn diện ngành cà phê từ khâu trồng trọt, thu hoạch, giống, khâu chế biến, kinh doanh và xuất khẩu cà phê; chống nạn chặt phá rừng bừa bãi; có chiến lược đầu tư và kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài vào tất cả các khâu: giống, gieo trồng, chế biến v.v...

- Phát triển cà phê phải gắn với thị trường thế giới: sớm gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia sản xuất cà phê (ACPC) thông qua tổ chức này kịp thời nắm bắt các thông tin về



Ảnh Nguyễn Trung Thanh

tình hình cung cầu, biến động về giá cả cà phê, ngoài ra thông qua tổ chức này để nắm được các công nghệ và kỹ thuật mới nhằm đưa ngành cà phê VN lên vị trí chi phối trên thị trường cà phê thế giới.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển cây cà phê.

2. Các kiến nghị đẩy mạnh xuất khẩu cà phê

Theo chúng tôi để đẩy mạnh xuất khẩu cà phê thì cần thực hiện từng bước các biện pháp sau đây:

a. Tổ chức lại khâu quản lý xuất khẩu cà phê theo hướng từng bước xóa bỏ các đầu mối xuất khẩu cà phê tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế tham gia xuất khẩu cà phê. Thực hiện giải pháp này thông qua 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Vụ thu hoạch 1997 - 1998 cho phép một số doanh nghiệp tư nhân được chỉ định làm đầu mối xuất khẩu cà phê.

Tiêu chuẩn xét duyệt làm đầu mối:

- Là doanh nghiệp hợp pháp có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp do Bộ thương mại cấp

- Là thành viên của Hiệp hội cà phê VN

- Doanh nghiệp phải chứng minh được trong 2 vụ liên tục đã xuất khẩu ủy thác qua các đầu mối của nhà nước từ 2.000 tấn mỗi

vụ trở lên.

Giai đoạn 2: Từ vụ 1998 - 1999 trở đi xóa bỏ hoàn toàn đầu mối xuất khẩu cà phê, mọi doanh nghiệp không phân biệt thành phần kinh tế đều bình đẳng trong xuất khẩu cà phê.

b. Các giải pháp về vốn cho xuất khẩu

Nguồn vốn có khả năng khai thác để phát triển cà phê là:

- Thực hiện cổ phần hóa từng bước các nông trường và cơ sở chế biến cà phê của nhà nước đang làm ăn có hiệu quả.

- Nhà nước giao một phần vốn từ nguồn xây dựng cơ bản, vốn định canh định cư và vốn xóa đói giảm nghèo cho các doanh nghiệp trồng cà phê.

- Cho các doanh nghiệp vay vốn với lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn viện trợ của các nước công nghiệp phát triển giành cho phát triển nông nghiệp của VN.

- Phát triển hệ thống tín dụng nông thôn, mở ngân hàng chi nhánh ở các vùng cà phê trọng điểm.

- Nhà nước đảm bảo cấp đủ 30% vốn lưu động cho các nhà kinh doanh xuất khẩu cà phê để thực hiện Nghị quyết số 59/CP ngày 5.6.1997 về thực hiện chiến lược hướng mạnh về xuất khẩu.

- Với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, áp dụng hình thức

khoán trồng cà phê.

c. Ổn định thị trường xuất khẩu cà phê: Hiện nay cà phê VN đã xuất khẩu sang gần 40 nước trên thế giới, nhưng đặc biệt chú ý các thị trường chủ lực như Mỹ, EU, Nhật Bản và các nước Đông Âu và Liên Xô cũ vì thuế nhập khẩu cà phê trên các thị trường này bằng 0, nhu cầu tiêu thụ lớn và gia tăng tốc độ nhanh. Tuy nhiên muốn đưa hàng ổn định vào thị trường này đòi hỏi chất lượng cà phê cao, quy cách cà phê phải đồng nhất đạt tiêu chuẩn quốc tế.

d. Tăng cường đầu tư cho công nghiệp chế biến cà phê: Cũng như các loại nông sản khác, cà phê VN mới chủ yếu xuất khẩu dưới dạng thô, trị giá thấp, chất lượng cà phê mau xuống cấp do bị mốc, dễ ẩm ướt lại không sử dụng được nguồn nhân công dồi dào dư thừa trong nước. Cho nên cần đầu tư và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào khâu chế biến sản phẩm cà phê.

Tóm lại, đẩy mạnh xuất khẩu cà phê VN là một nhiệm vụ mang tính chiến lược chẳng những nó đảm bảo cho sự phát triển cân đối giữa các ngành và các vùng kinh tế đất nước, mà còn góp phần đưa VN hòa nhập với thị trường thế giới.